

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2020/HS-ST

Ngày: 02 - 6 - 2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Diệm và Ông Vũ Quyết Chiến

-Thư ký phiên tòa: Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Xoài

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Viết Dũng - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 35/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Bùi Thiên P (tên gọi khác: B), sinh năm 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tổ 4, khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; chỗ ở hiện nay khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Bùi Thiên T, sinh năm 1969 và bà Đào Thị Phương D, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 23/7/2012, bị Ủy ban nhân dân thị xã Đ (nay là thành phố Đ), tỉnh Bình Phước ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng số 2550/QĐ-UBND với thời gian 24 (hai mươi bốn) tháng về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/12/2019 cho đến nay “bị cáo có mặt”.

Người làm chứng:

Anh Hồ Văn D (tên gọi khác: B), sinh năm 1999; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tổ 3, ấp T 01, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

Anh Ngô Ninh P, sinh năm 1999; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tổ 4, ấp T 3, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

Ông Nguyễn Hồng V, sinh năm 1963; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tổ 01, khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân là người thường xuyên sử dụng ma túy nên Bùi Thiên P nảy sinh ý định mua ma túy về để sử dụng và bán lại kiếm lời. Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 10/12/2019 P đón xe khách từ thành phố Đ đến khu vực ngã ba “Lò L” thuộc quận 9, thành phố Hồ Chí Minh gặp 01 người đàn ông chạy xe ôm (chưa rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 3.000.000 đồng tiền ma túy dạng đá thì người đàn ông này đồng ý và nhận tiền sau đó kêu P đứng đợi rồi điều khiển xe mô tô đi đâu không rõ. Khoảng 15 phút sau người đàn ông chạy xe ôm quay lại gần chỗ P đứng đợi và thả 01 bọc nylon màu đen xuống đất, chỉ tay ra hiệu để P nhặt lên rồi bỏ đi. Lúc này P đến nhặt bọc nylon màu đen lên mở ra thấy 01 gói nylon hàn kín các mép bên trong chứa ma túy đá kích thước khoảng (4,0 x 3,5)cm nên cất giấu vào túi quần đang mặc và đón xe ôm đến ngã tư Bình Phước, thuộc quận T, thành phố Hồ Chí Minh để tiếp tục đón xe khách về lại thành phố Đ. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày P về đến phòng trọ số 04 (dãy nhà trọ không tên) thuộc khu phố P, phường T, thành phố Đ và lấy ra một ít ma túy đá từ gói ma túy đá vừa mua được sử dụng, số còn lại P hàn kín gói nylon cho vào hộp nhựa quần băng keo đen bên ngoài và dùng dụng cụ làm ra 10 vỏ bọc nylon với mục đích chia nhỏ đựng ma túy nếu ai hỏi mua thì bán lại kiếm lời và cất tất cả trên bàn gỗ trong phòng trọ. Khoảng 10 giờ ngày 12/12/2019 P đang ở phòng trọ thì có Ngô Ninh P và Hồ Văn D đến chơi. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày do có nhu cầu sử dụng ma túy nên P lấy gói ma túy đá cất giấu trong hộp nhựa màu đen trước đó, trích ra một ít cùng với P, D sử dụng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày khi P, P và D đang ở trong phòng trọ thì bị Công an thành phố Đ kiểm tra hành chính phát hiện trên bàn gỗ trong phòng của P có 01 hộp nhựa hình trụ bên ngoài được quấn băng keo đen, bên trong có 01 gói nylon hàn kín các mép kích thước khoảng (4,0 x 3,5)cm chứa ma túy đá nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã thu giữ: 01 hộp nhựa hình trụ bên ngoài được quấn băng keo đen, bên trong có 01 gói nylon hàn kín các mép kích thước khoảng (4,0 x 3,5)cm chứa ma túy đá; 01 quạt ga, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 bình, 01 ống hút và 01 nõ thủy tinh; 01 cân tiểu ly màu bạc; 01 kéo kim loại; 02 nõ thủy tinh; 10 vỏ gói nylon kích thước (4,0x1,00cm; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng bẻ màn hình; 01 chứng minh nhân dân mang tên Bùi Thiên P và số tiền 150.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 252/2019/GĐ-MT ngày 17/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Tinh thể màu trắng có trong 01 gói nylon (ký hiệu M) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 3,9293 gam (ba phẩy chín hai chín ba) gam.

- Methamphetamine là chất ma túy thuộc danh mục IIC, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại Bản cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 25/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ đã truy tố bị cáo Bùi Thiên P về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Thiên P mức án từ 30 đến 36 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, tịch thu tiêu hủy các dụng cụ được bị cáo dùng vào việc sử dụng, cất giữ ma túy; tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng bị bể màn hình; trả lại cho bị cáo Bùi Thiên P 01 Chứng minh nhân dân mang tên Bùi Thiên P và số tiền 150.000 đồng.

Bị cáo Bùi Thiên P tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 25/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Xét lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với kết luận điều tra, với kết luận giám định, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng vụ án cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do bản thân là người nghiện ma túy và muốn có ma túy để sử dụng và bán lại kiếm lời nên sau khi hỏi mua 3.000.000 đồng ma túy của một người đàn ông chạy xe ôm (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tại ngã 3 “Lò L” thuộc quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh thì khoảng 19 giờ ngày 10/12/2019 Bùi Thiên P mang số ma túy về phòng trọ số 4 “dãy nhà trọ không tên” thuộc khu phố P, phường T, thành phố Đ cất giấu, sau đó P chia nhỏ thành 10

bọc nylon cất vào tủ gỗ. Đến khoảng 12 giờ ngày 12/12/2019 P cùng Hồ Văn D và Ngô Ninh P lấy một ít ma túy ra sử dụng, đến khoảng 16 giờ thì bị Công an thành phố Đ bắt quả tang thu giữ.

Tại Bản kết luận giám định số 252/2019/GĐ-MT ngày 17/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Tinh thể màu trắng có trong 01 gói nylon (ký hiệu M) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 3,9293 gam (ba phẩy chín hai chín ba) gam.

[3] Hành vi bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào tổng khối lượng 3,9293(ba phẩy chín hai chín ba) gam ma túy loại Methamphetamine bị cáo cất giấu để sử dụng và mua bán trái phép mà Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bản thân bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc mua ma túy về cất giấu để sử dụng và bán lại kiếm lời là hành vi vi phạm pháp luật, khi bị phát hiện sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Song, để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân và để bán kiếm lời mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội, góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, tính mạng và sự phát triển lành mạnh của con người. Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 23/7/2012, bị Ủy ban nhân dân thị xã Đ (nay là thành phố Đ), tỉnh Bình Phước ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng số 2550/QĐ-UBND với thời gian 24 (hai mươi bốn) tháng về hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Bị cáo được xem xét tình tiết giảm nhẹ như sau: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, gia đình bị cáo có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

Đối với người đàn ông chạy xe ôm (chưa rõ nhân thân, lai lịch) bán ma túy cho bị cáo P tại khu vực ngã ba “Lò L” thuộc quận 9, thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15/01/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã có công văn đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xác minh điều tra làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với anh Ngô Ninh P và anh Hồ Văn D là người sử dụng trái phép chất ma túy với bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã ra quyết định xử phạt hành chính mỗi người số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo

khoản 1 Điều 21 của Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng của vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy số vật chứng thu giữ trong vụ án hiện không còn giá trị sử dụng gồm: 01 bì thư mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước được niêm phong, đóng giấu giáp lai; 01 hộp nhựa hình trụ được quấn băng keo đen bên ngoài; 01 quạt ga, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 bình, 01 ống hút và 01 nỏ thủy tinh; 01 cân tiểu ly màu bạc; 01 kéo kim loại; 02 nỏ thủy tinh; 10 vỏ gói nylon kích thước (4,0x1,00)cm;

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng bề màn hình và số tiền 150.000 đồng, đây là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo không có yêu cầu nhận lại tài sản mà đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 02 chiếc điện thoại do đã cũ và tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 150.000 đồng. Xét đề nghị của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và có cơ sở nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với 01 Chứng minh nhân dân mang tên Bùi Thiên P đây là tài sản cá nhân của bị cáo do đó cần trả lại cho bị cáo.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ tại phiên tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Bùi Thiên P phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Thiên P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/12/2019.

3. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 01 bì thư mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình P được niêm phong, đóng giấu giáp lai; 01 hộp nhựa hình trụ được quấn băng keo đen bên ngoài; 01 quạt ga; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 bình, 01 ống hút và 01 nỏ thủy tinh; 01 cân tiểu ly màu bạc; 01 kéo kim loại; 02 nỏ thủy tinh; 10 vỏ gói nylon; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng bề màn hình (02 điện thoại đã cũ, hư hỏng, không lên nguồn, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong).

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 150.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Bùi Thiên P 01 chứng minh nhân dân mang tên Bùi Thiên P.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0001791, quyền số0036, ký hiệu D47/2017 ngày 24/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Đ).

4. Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo P phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND thành phố Đ;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.
- CA thành phố Đ;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Lê Văn An